

Số: 01 /VBCB-BVQP

Quỳnh Phụ, ngày 05 tháng 01 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ

Số giấy phép hoạt động: 000134/SYT-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, ngày 04 tháng 08 năm 2025.

Địa chỉ: Số 252, đường Nguyễn Du, xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths.Bs. Nguyễn Viết Kinh

Điện thoại liên hệ: 02273.863.235

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

1.1. Đối tượng thực hành sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người có văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe

a, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sỹ:

- Bác sỹ Y khoa
- Bác sỹ Y học dự phòng
- Bác sỹ Y học cổ truyền
- Bác sỹ Răng hàm mặt

b, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh y sỹ:

- Y sỹ đa khoa
- Y sỹ Y học cổ truyền

c, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh điều dưỡng

d, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh hộ sinh

e) Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh kỹ thuật y:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng

f) Dược sỹ Đại học trở lên có bằng tốt nghiệp.

g) Dược sỹ Trung cấp, Cao đẳng có bằng tốt nghiệp.

1.2. Đối tượng thực hành được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nội khoa cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Ngoại khoa cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Sản khoa cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Y học cổ truyền cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Phục hồi chức năng cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nhãn khoa cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Tai mũi họng cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Răng hàm mặt cơ bản”
- Bác sỹ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Chẩn đoán hình ảnh cơ bản”

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Danh sách người hướng dẫn thực hành đã được Sở Y tế phê duyệt trên Cổng thông tin của Sở Y tế theo quy định.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không có

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành
Mỗi người hướng dẫn thực hành, hướng dẫn tối đa cho 05 đối tượng đến thực hành trong cùng một thời điểm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 0,5 mức lương cơ sở/tháng.

6. Nội dung thực hành: Chi tiết tại Phụ lục 02 và Phụ lục 03 kèm theo.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Bản photo Giấy phép hoạt động của đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Thái Bình;
- Đ.c Giám đốc; Các PGĐ BV;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Ths. Bs Nguyễn Việt Ninh



PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố số 01 /VBCB-BVQP ngày 05/01/2026 của Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ)

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Nguyễn Viết Kinh	001985/TB-CCHN Số 178/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Giám đốc người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Bệnh viện; Bác sĩ khoa chẩn đoán hình ảnh
2	Trần Văn Sơn	002177/TB-CCHN Số 177/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN-lase nội mạch	Phó giám đốc Bác sĩ khoa YHCT-PHCN, bàn khám YHCT - PHCN
3	Vũ Trung Tịnh	002178/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Phó giám đốc Bác sĩ khoa Mắt; Bàn khám khoa Mắt
4	Nguyễn Thị Vui	002254/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên Xét nghiệm	Phó trưởng khoa Xét nghiệm
5	Hà Thị Hiền	002251/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật viên trưởng khoa xét nghiệm
6	Phạm Thị Phương Hoa	002253/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên Xét nghiệm	Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm
7	Nguyễn Khắc Thành	006053/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm
8	Nguyễn Thị Hiền	006054/TB-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm y học	Chuyên khoa Xét nghiệm y học khoa Xét nghiệm
9	Đàm Thị Thảo	008466/HP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm
10	Phạm Thị Thùy	008719/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm
11	Trần Thị Huệ	008711/TB-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm y học	Chuyên khoa Xét nghiệm y học khoa Xét nghiệm
12	Nguyễn Thị Kim Anh	009397/TB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm
13	Nguyễn Hoàng	0070116/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sĩ phó trưởng khoa

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
		247/QĐ-SYT	Bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội khoa	Chẩn đoán hình ảnh
14	Nguyễn Hữu Phúc	002241/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh
15	Nguyễn Xuân Thủy	000148/TB-CCHN	Khám chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh
16	Phạm Thu Hiền	009944/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh
17	Nguyễn Hùng Kiên	009332/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh
18	Đặng Minh Hoàng	000564/HY-GPHN	Y khoa	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh
19	Vũ Thị Phương	002233/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Chẩn đoán hình ảnh
20	Bùi Thị Nguyệt Anh	000487/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Chẩn đoán hình ảnh
21	Vũ Thị Lý	0005169/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Chẩn đoán hình ảnh
22	Bùi Đình Đức	006051/TB-CCHN Số 390/QĐ-SYT	Kỹ thuật viên hình ảnh y học Đọc và mô tả hình ảnh chẩn đoán nhưng không được kết luận chuẩn đoán	Kỹ thuật viên hình ảnh y học khoa Chẩn đoán hình ảnh
23	Phạm Phong Phú	002250/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên Xquang	Kỹ thuật viên hình ảnh y học khoa Chẩn đoán hình ảnh
24	Vũ Văn Cừ	0070121/TB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên hình ảnh y học

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
				khoa Chẩn đoán hình ảnh
25	Lê Thị Như Hoa	007241/TB-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Chẩn đoán hình ảnh
26	Phan Văn Trường	026053/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên hình ảnh y học khoa Chẩn đoán hình ảnh
27	Nguyễn Văn Toàn	010118/TB-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật viên hình ảnh y học khoa Chẩn đoán hình ảnh
28	Đoàn Thị Nhung	002230/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Chẩn đoán hình ảnh
29	Nguyễn Thị Huyền	002936/TB-CCHN Số 175/QĐ-SYT Số 1151/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi Nội soi tiêu hóa Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ Trưởng khoa Nhi
30	Khuông Thị Duyên	006346/TB-CCHN Số: 116/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi khoa	Bác sỹ Phó trưởng khoa Nhi; Bàn khám Nhi
31	Nguyễn Thị Diệp	001040/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi
32	Nguyễn Thị Phương	009356/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Nhi, Bàn khám Nhi
33	Nguyễn Thị Thùy Liên	009393/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Nhi, Bàn khám Nhi
34	Hoàng Thị Mai	000932/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nhi
35	Bùi Thị Lới	006065/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nhi
36	Vũ Thị Duyên	006067/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nhi
37	Lê Thị Oanh	000563/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nhi
38	Phạm Thị Thanh	0005163/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV	Điều dưỡng khoa Nhi

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
39	Lê Thị Tươi	0070114/TB-CCHN	Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nhi
40	Nguyễn Thị Loan	0070115/TB-CCHN	Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nhi
41	Nguyễn Thị Bình	006060/TB-CCHN	Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nhi
42	Nghiêm Nguyễn Quỳnh Trang	000182/TB-GPHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nhi
43	Bùi Thị Thanh Hòa	0005177/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sỹ Trưởng khoa HSCC-CĐ
44	Mai Thị Ngân	006049/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng trưởng khoa HSCC-CĐ
45	Nguyễn Văn Dũng	009327/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sĩ HSCC-CĐ, Bàn khám Nội
46	Vũ Thị Vân Anh	009955/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sĩ HSCC-CĐ, Bàn khám Nội
47	Bùi Thị Thu Hà	001052/TB-GPHN	Y khoa	Bác sĩ HSCC-CĐ, Bàn khám Nội
48	Nguyễn Văn Tiến	0005156/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ
49	Nguyễn Thị Hoàn	007281/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	
50	Nguyễn Văn Phú	0005164/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ
51	Bùi Duy Khánh	008783/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ
52	Đặng Thị Diệu	002225/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ
53	Nguyễn Thị Hoài	006061/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ
54	Trần Thị Hồng	006499/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ
55	Bùi Văn Đô	0005162/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ
56	Phạm Văn Đản	0070125/TB-CCHN Số: 769/QĐ-SYT 395/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Thực hiện kỹ thuật lọc máu cơ bản Bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội khoa	Bác sĩ Phó trưởng khoa HSCC-CĐ
57	Bùi Quốc Anh	009331/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ khoa HSCC-CĐ
58	Bùi Anh Thùy	007238/TB-CCHN Số: 631/QĐ-SYT	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng Bổ sung: Thực hiện kỹ thuật lọc máu cơ bản	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ
59	Nguyễn Thị Hương	002212/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV	Điều dưỡng khoa HSCC-CĐ

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
60	Nguyễn Bá Tuyên	002232/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa HSCC-CD
61	Nguyễn Thị Thu Hiền	002214/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa HSCC-CD
62	Đỗ Duy Hoà	002215/TB-CCHN Số: 715/QĐ-SYT	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. Lọc máu cơ bản	Điều dưỡng khoa HSCC-CD
63	Dương Thị Trang	002213/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa HSCC-CD
64	Trần Thị Trang	007242/TB-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa HSCC-CD
65	Nguyễn Viết Cuối	001039/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa HSCC-CD
66	Bùi Thị Hương Quỳnh	0006327/HD-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa HSCC-CD
67	Nguyễn Thị Khánh Thoại	0005175/TB-CCHN 395/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa Bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội	Bác sỹ Trưởng khoa Nội tổng hợp
68	Nguyễn Thị Ngát	006048/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sỹ Phó trưởng khoa khoa Nội tổng hợp, Bàn khám

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
				Nội
69	Trần Thị Liên	002199/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp
70	Phạm Thị Xuân Duyên	006347/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ Phó trưởng khoa Nội tổng hợp, Bàn khám Nội
71	Đặng Văn Luy	002173/TB-CCHN Số: 176/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Bổ sung Lase nội mạch	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp
72	Phạm Thị Giang	010383/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp, Bàn khám Nội
73	Lưu Thị Yến	010467/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp, Bàn khám Nội
74	Nguyễn Thị Hằng	010466/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp, Bàn khám Nội
75	Bùi Thị Sen	002203/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
76	Nguyễn Thị Mai	0005171/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
77	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0005159/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
78	Nguyễn Thành Tâm	0005167/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
79	Hoàng Thị Hồng	0005165/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
80	Nguyễn Thị Miên	001038/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
81	Đỗ Thị Oanh	007218/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
82	Hoàng Thị Ninh	0070119/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
83	Phạm Thị Ngọc Anh	0070120/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
84	Lê Thị Liên	001041/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
85	Đỗ Thị Hoa	008774/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
86	Nguyễn Thị Hương Lan	008836/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
87	Nguyễn Bá Quân	002216/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
88	Trần Thị Hương	0005166/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
89	Trần Thị Hoài	002229/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
90	Lê Thùy Linh	000092/TB-GPHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
91	Lương Thị Thu Trang	000097/TB-GPHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
92	Nguyễn Thị Hồng Nhung	000181/TB-GPHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
93	Phạm Thị Tú Anh	008773/TB-CCHN	Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
94	Phạm Thị Mận	000571/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
95	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	008782/TB-CCHN	Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
96	Vũ Thành Đô	001142/HD-CCHN Số 180/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội	Bác sỹ Trưởng khoa YHCT- PHCN
97	Nguyễn Đình Cường	006043/TB-CCHN 389/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PHCN - Khám và đo loãng xương	Bác sỹ phó trưởng khoa YHCT- PHCN
98	Bùi Thị Nghĩa	0005173/TB-CCHN 174/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ khoa YHCT-PHCN
99	Phan Văn Đạt	008716/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sỹ khoa YHCT-PHCN

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
100	Nguyễn Thị Huyền	008721/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Bác sỹ khoa YHCT-PHCN
101	Nguyễn Thị Diệu Linh	001148/TB-GPHN	Y học cổ truyền	Bác sỹ khoa YHCT-PHCN
102	Nguyễn Thị Vân Anh	001049/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN
103	Vũ Thị Phương Dung	001045/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN
104	Phạm Thị Hạnh	001044/TB-GPHN Số 392/QĐ-SYT	Điều dưỡng Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN
105	Nguyễn Đức Hà	001046/TB-GPHN Số 391/QĐ-SYT	Điều dưỡng Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN
106	Nguyễn Thị Yến	001043/TB-GPHN	Điều dưỡng Thực hiện kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN
107	Nguyễn Tú Uyên	001037/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa YHCT-PHCN
108	Vũ Thị Huyền Thương	007240/TB-CCHN	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên khoa YHCT-PHCN
109	Phạm Hữu Ánh	001048/TB-GPHN	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng QLCL&CXTH
110	Nguyễn Đạt Trung	002175/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ trưởng khoa Truyền nhiễm, Bàn khám Truyền nhiễm
111	Phạm Công Duy	0070123/TB-CCHN Số: 828/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám và đo loãng xương	Bác sĩ phó trưởng khoa Truyền nhiễm, Bàn khám Truyền nhiễm
112	Ngô Thị Thúy	002222/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng trưởng khoa Truyền nhiễm
113	Nguyễn Thị Dị	0070122/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ khoa Truyền nhiễm, Bàn

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
				khám Truyền nhiễm
114	Bùi Thị Quỳnh Trang	010469/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ khoa Truyền nhiễm, Bàn khám Truyền nhiễm
115	Nguyễn Thị Hào	0005160/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng Truyền nhiễm
116	Đỗ Thị Tám	0070124/TB-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng Truyền nhiễm
117	Vũ Thị An	006064/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng Truyền nhiễm
118	Nguyễn Thị Ninh	006059/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng Truyền nhiễm
119	Nguyễn Thị Dinh	002224/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng Truyền nhiễm
120	Trần Thị Thanh Thu	010402/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng Truyền nhiễm
121	Nguyễn Thị Thùy Linh	000391/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng Truyền nhiễm
122	Nguyễn Văn Đoàn	006047/TB-CCHN Số: 681/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ Trưởng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
123	Nguyễn Thế Hiếu	000784/TB-CCHN Số 179/QĐ-SYT Số:1150/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	Bác sĩ Phó khoa Ngoại tổng hợp; Bàn khám Ngoại tổng hợp

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
124	Tổng Duy Quý	007848/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
125	Nguyễn Thị Ngọc Anh	000840/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
126	Nguyễn Văn Tiên	007904/TB-CCHN 268/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
127	Nguyễn Duy Hùng	009333/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
128	Nguyễn Thị Dung	002209/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
129	Nguyễn Xuân Khỏe	002240/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
130	Nguyễn Thị Quyên	000850/HY-GPHN	Điều dưỡng	Kỹ thuật viên khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
131	Phạm Thị Thu Hải	002228/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
132	Nguyễn Thị Liên	002239/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			y tế điều dưỡng.	
133	Nguyễn Thế Tùng	006052/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
134	Phạm Thị Dịu	006055/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
135	Phạm Thị Lan	0070117/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
136	Phạm Thị Mát	006056/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
137	Đoàn Thị Minh	0005161/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
138	Nguyễn Thị Hoài Thu	007300/TB-CCHN	Thực hiện thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp, Bàn khám Ngoại tổng hợp
139	Vũ Văn Nhân	002185/TB-CCHN Số 388/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Thực hiện kỹ thuật soi đốt cổ tử cung, Siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa	Bác sỹ trưởng khoa Phụ Sản
140	Nguyễn Hải Phong	006396/TB-CCHN Số:255/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa Khám bệnh, chữa bệnh siêu âm trong chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ phó trưởng khoa Phụ Sản, Bàn khám sản
141	Nguyễn Thị Hào	002247/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh trưởng khoa Phụ Sản
142	Phạm Thị Hường	008708/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Phụ Sản, Bàn khám sản

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
143	Đoàn Thị Hồng Thắm	009395/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Phụ Sản; Bàn khám sản
144	Vũ Bình Minh	001386/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh khoa Phụ Sản
145	Vũ Thị Ngọc Thanh	002242/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh khoa Phụ Sản
146	Nguyễn Thị Hồng	002244/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh khoa Phụ Sản
147	Lương Thị Kim Nhuệ	0005174/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh khoa Phụ Sản
148	Bùi Thị Huế	002249/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh khoa Phụ Sản
149	Nguyễn Thị Thương	0004848/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BHYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Hộ sinh khoa Phụ Sản
150	Phạm Đức Luyện	002180/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sỹ phó trưởng khoa Phụ trách khoa khoa Tai Mũi Họng, Bàn khám Tai mũi họng
151	Hoàng Văn Đạt	002179/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sỹ khoa Tai mũi họng, bàn khám Tai mũi họng
152	Lương Thị Diệp	002218/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng trưởng khoa Tai mũi họng

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
153	Trần Trung Hiếu	002219/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Tai mũi họng
154	Đặng Thị Tươi	006057/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng khoa Tai mũi họng
155	Lê Thị Thoa	008834/TB-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Tai mũi họng
156	Nguyễn Thị Nháng	002204/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Tai mũi họng
157	Đỗ Thị Hồng	0005153/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	Bác sỹ Trưởng khoa Mắt, bàn khám mắt
158	Phạm Hồng Ngọc	008709/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Mắt, bàn khám Mắt
159	Đào Thị Tươi	001053/TB-GPHN	Y khoa	Bác sỹ khoa Mắt, bàn khám Mắt
160	Hoàng Thị Thanh Loan	002206/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Mắt
161	Ngô Thị Thanh Bốn	002223/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng trưởng khoa Mắt
162	Lê Thị Phượng	002220/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức	Điều dưỡng khoa Mắt

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			y tế điều dưỡng.	
163	Bùi Văn Hai	007232/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Điều dưỡng khoa Mắt
164	Nguyễn Thị Thu Hằng	002205/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Mắt
165	Vũ Đình Đoàn	006045/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	Bác sỹ phó trưởng khoa; phụ trách khoa Răng hàm mặt, bàn khám răng hàm mặt
166	Vũ Thị Hằng	001042/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Răng hàm mặt
167	Trương Công Long	010401/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Răng hàm mặt, bàn khám răng hàm mặt
168	Đỗ Thị Phòng	002217/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Răng hàm mặt
169	Nguyễn Thị Nga	0005154/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Răng hàm mặt
170	Vũ Hồng Quân	002174/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ Trưởng khoa Khám bệnh
171	Đỗ Văn Chung	002184/TB-CCHN Số 348/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Bác sỹ phó trưởng khoa Khám bệnh
172	Trần Thị Thu Thủy	0005158/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV	Điều dưỡng trưởng khoa Khám

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	bệnh
173	Nguyễn Thị Rạo	002171/TB-CCHN Số 172/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt Khám, chữa bệnh Đa khoa Nội - Nhi	Bác sỹ khoa Khám bệnh
174	Trần Thị Thu Trang	009335/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sỹ khoa Khám bệnh
175	Nguyễn Thị Hương	002545/TB-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
176	Nguyễn Thị Thoan	0005155/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
177	Vũ Thị Tâm	006066/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
178	Nguyễn Thị Thoa	0070113/TB-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
179	Nguyễn Thị Thu Uyên	007494/TB-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
180	Nguyễn Thị Thu Hằng	002234/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
181	Đặng Thị Vân Anh	008775/TB-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
182	Nguyễn Thị Hồng	006058/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều	Điều dưỡng khoa Khám bệnh

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
	Nhung		dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	
183	Nguyễn Thị Loan	000453/TB-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng khoa Khám bệnh
184	Nguyễn Đăng Viễn	002200/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng Phó khoa; Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
185	Nguyễn Văn Huy	006062/TB-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
186	Đoàn Văn Dương	001481/BTH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Điều dưỡng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
187	Vũ Thế Linh	002207/TB-CCHN	Theo quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng phòng KHTH
188	Nguyễn Văn Trường	0005083/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sỹ phòng KHTH
189	Lê Văn Tuấn	002202/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Trưởng phòng TCHC
190	Trần Minh Mẫn	002208/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Phó trưởng phòng TCHC
191	Nguyễn Thu Hiền	002546/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Điều dưỡng TCHC
192	Nguyễn Thị Hoa	002201/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc	Trưởng phòng Điều dưỡng

Stt	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/GPHN	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
			ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	
193	Nguyễn Xuân Phảng	002231/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Phó trưởng phòng Điều dưỡng
194	Nguyễn Thị Oanh	002939/TB-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Trưởng phòng QLCL&CXTH
195	Hoàng Thị Miên	000839/HY-GPHN	Điều dưỡng	Điều dưỡng phòng QLCL&CXTH

PHỤ LỤC 02. NỘI DUNG THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN

(Áp dụng cho đối tượng thực hành sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người có văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe)

(Kèm theo bản công bố số 01 /VBCB-BVQP ngày 05/01/2026 của Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ)

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
1	Bác sỹ y khoa (12 tháng)	03 tháng	Khoa HSCC-CĐ-TNT	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án HSCC - Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý tim mạch, hô hấp, thần kinh, tâm thần... - Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu cơ bản - Xử trí sốc phản vệ - Xử trí ngộ độc: thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, methamol... - Xử trí đuối nước - Thở máy không xâm nhập
			Khoa Nội tổng hợp	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Nội khoa - Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa cơ bản: tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận - tiết niệu, cơ xương khớp, vận động, thần kinh... - Thực hành kỹ thuật điện tim và đọc kết quả điện tim
			Khoa Khám bệnh	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án ngoại trú - Chẩn đoán, quản lý điều trị người bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh lý tuyến giáp

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
		09 tháng (Tuỳ theo vị trí làm việc của từng chuyên khoa, bệnh viện sẽ bố trí thời gian thực hành tại các khoa cho phù hợp)	Khoa Nhi	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Nhi khoa - Khám lâm sàng bệnh nhi - Chẩn đoán, điều trị các bệnh nhi khoa cơ bản
			Khoa Truyền nhiễm	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Truyền nhiễm - Thực hành thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh truyền nhiễm
			Khoa Ngoại – CT; Khoa RHM – TMH – Mắt	* Ngoại khoa - Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Ngoại - Thực hành Khám cơ xương khớp, hệ tiết niệu, tiêu hóa, hậu môn trực tràng - Thực hành xử trí cấp cứu người bệnh có chấn thương, bụng ngoại khoa - Thực hành xử trí các bệnh nhân gãy xương, sai khớp - Chẩn đoán và điều trị người bệnh - Chuẩn bị người bệnh phẫu thuật
				* 3 Chuyên khoa: Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt - Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án của 3 Chuyên khoa: Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt - Thực hành thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý của 3 chuyên khoa

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
			Khoa Phụ Sản	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Sản khoa và bệnh án Phụ khoa - Bệnh học sản khoa, phụ khoa - Khám thai - Đỡ đẻ thường ngôi chỏm - Cắt khâu tầng sinh môn - Chuẩn bị người bệnh phẫu thuật
2	Bác sỹ Y học cổ truyền (12 tháng)	03 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án HSCC - Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý tim mạch, hô hấp, thần kinh, tâm thần... - Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu cơ bản - Xử trí sốc phản vệ - Xử trí ngộ độc: thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, methamol... - Xử trí đuối nước - Thở máy không xâm nhập
		09 tháng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án YHCT - Thực hành tứ chẩn (vọng, văn, vấn, thiết) để khám cho người bệnh, từ đó đưa ra chẩn đoán (bất cương, tạng phủ, kinh lạc, nguyên nhân, bệnh danh) và đề ra pháp điều trị tương ứng cho một số bệnh lý thường gặp. - Xây dựng kế hoạch điều trị bằng y học cổ truyền kết hợp y

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				học hiện đại. - Thực hành các kỹ thuật y học cổ truyền, Phục hồi chức năng như: điện châm, thủy châm điều trị, xoa bóp, bấm huyệt...
3	Bác sỹ Y học dự phòng (12 tháng)	03 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án HSCC - Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý tim mạch, hô hấp, thần kinh, tâm thần... - Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu cơ bản - Xử trí sốc phản vệ - Xử trí ngộ độc: thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, methamol... - Xử trí đuối nước
		02 tháng	Khoa Nội tổng hợp	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Nội khoa - Khám tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận - tiết niệu, cơ xương khớp, vận động, thần kinh. - Chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa cơ bản
		02 tháng	Khoa Khám bệnh	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án ngoại trú - Chẩn đoán, quản lý điều trị người bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh lý tuyến giáp
		02 tháng	Khoa Nhi	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Nhi khoa - Khám lâm sàng bệnh nhi - Chẩn đoán, điều trị các bệnh nhi khoa cơ bản

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
		03 tháng	Khoa Ngoại – CT; Khoa RHM – TMH – Mắt	* Ngoại khoa - Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Ngoại - Thực hành Khám cơ xương khớp, hệ tiết niệu, tiêu hóa, hậu môn trực tràng - Thực hành xử trí cấp cứu người bệnh có chấn thương, bụng ngoại khoa * 3 Chuyên khoa: Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt - Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án của 3 Chuyên khoa: Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt - Thực hành thăm khám Mắt, Đo thị lực, Rửa cùng đồ, Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt,... - Thực hành Lấy nút biểu bì ống tai, chích nhọt ống tai - Thực hành nhổ răng sữa, chích áp xe lợi trẻ em; Điều trị một số bệnh lý răng hàm mặt như viêm lợi trẻ em, viêm quanh thân răng trẻ em,...
4	Bác sỹ Răng hàm mặt (12 tháng)	03 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án HSCC - Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý tim mạch, hô hấp, thần kinh, tâm thần... - Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu cơ bản - Xử trí sốc phản vệ - Xử trí ngộ độc: thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, methamol... - Xử trí đuối nước - Thở máy không xâm nhập

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
		09 tháng	Khoa Răng Hàm Mặt	- Làm bệnh án răng hàm mặt - Thăm khám bệnh nhân răng hàm mặt - Khám và chẩn đoán bệnh nhân sâu răng, viêm tủy răng, viêm quanh răng - Khám bệnh nhân chấn thương hàm mặt. - Bệnh án nha chu, phân loại vùng bệnh quanh răng, các bệnh viêm lợi cấp, viêm lợi mạn, bệnh viêm quanh răng. - Chẩn đoán phân biệt áp xe quanh răng, áp xe lợi, áp xe quanh cuống. - Thực hiện các thủ thuật răng hàm mặt cơ bản - Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật.
5	Y sỹ đa khoa (09 tháng)	03 tháng	Khoa CC-HSTC-CD-TNT	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án HSCC - Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý tim mạch, hô hấp, thần kinh, tâm thần... - Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu cơ bản - Xử trí sốc phản vệ - Xử trí ngộ độc: thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, methamol... - Xử trí đuối nước - Thở máy không xâm nhập

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
6		02 tháng	Khoa khám bệnh	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án ngoại trú - Chẩn đoán, quản lý điều trị người bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh lý tuyến giáp
		02 tháng	Khoa Ngoại - CT	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án Ngoại - Khám cơ xương khớp, tiết niệu, tiêu hóa, hậu môn trực tràng - Thực hành xử trí các bệnh nhân gãy xương, sai khớp - Thực hành xử trí cấp cứu người bệnh có chấn thương, bụng ngoại khoa
		02 tháng	Khoa Phụ Sản	- Tiếp nhận người bệnh và Làm HSBA Sản khoa và Phụ khoa - Bệnh học sản khoa, phụ khoa - Khám thai - Chuẩn bị người bệnh phẫu thuật
	Y sỹ Y học cổ truyền (09 tháng)	03 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án HSCC - Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý tim mạch, hô hấp, thần kinh, tâm thần... - Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu cơ bản - Xử trí sốc phản vệ - Xử trí ngộ độc: thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, methamol... - Xử trí đuối nước - Thở máy không xâm nhập
		06 tháng	Khoa YHCT-PHCN	- Tiếp nhận người bệnh và Làm Hồ sơ bệnh án YHCT - Thực hành tứ chẩn (vọng, văn, vấn, thiết) để khám cho người bệnh, từ đó đưa ra chẩn đoán (bát cương, tạng phủ, kinh lạc,

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				nguyên nhân, bệnh danh) và đề ra pháp điều trị tương ứng cho một số bệnh lý thường gặp. - Thực hành các kỹ thuật y học cổ truyền như: điện châm, thủy châm điều trị.
7	Điều dưỡng (06 tháng)	02 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu cơ bản - Nhận định và xử trí Sốc phản vệ - Nhận định và xử trí Cấp cứu ngừng tuần hoàn - Nhận định tình trạng người bệnh cấp cứu - Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh sốc, người bệnh ngộ độc cấp, suy hô hấp - Thực hành các kỹ thuật đặt sonde dạ dày, đặt sonde tiểu - Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc toàn diện cho người bệnh - Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc các bệnh nội khoa
		02 tháng	Khoa Nhi	- Lập kế hoạch chăm sóc điều trị các bệnh nhi khoa - Chăm sóc trẻ sốt, xuất huyết, suy dinh dưỡng, tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, hen phế quản, dị vật đường thở,...
		02 tháng	Khoa Ngoại - CT	- Lập kế hoạch chăm sóc các bệnh ngoại khoa - Chuẩn bị người bệnh trước các phẫu thuật ngoại khoa - Thực hiện chăm sóc cho người bệnh sau thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật - Thực hiện chăm sóc cho người bệnh đau bụng cấp, sỏi đường tiết niệu, gãy xương, vết thương phần mềm, trật khớp,...
8	Kỹ thuật y với	01 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Nhận định và xử trí Sốc phản vệ

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
	phạm vi hành nghề xét nghiệm y học (06 tháng)			- Nhận định và xử trí tình trạng người bệnh cấp cứu
		05 tháng	Khoa Xét nghiệm	- Nội quy, quy trình phòng xét nghiệm - Thực hiện lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm - Quy định Tiêu chuẩn mẫu bệnh phẩm, giao nhận – trả kết quả xét nghiệm. - Quy trình vận hành, bảo quản trang thiết bị phòng xét nghiệm - Quy định phân loại rác thải - Thực hành Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO - Thực hành Kỹ thuật thực hiện tổng phân tích tế bào máu - Thực hành Kỹ thuật thực hiện tổng phân tích nước tiểu - Thực hành Kỹ thuật thực hiện xét nghiệm sinh hóa cơ bản - Thực hành Kỹ thuật thực hiện xét nghiệm miễn dịch - Thực hành Kỹ thuật thực hiện xét nghiệm vi sinh cơ bản
9	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học (06 tháng)	01 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Nhận định và xử trí Sốc phản vệ - Nhận định và xử trí tình trạng người bệnh cấp cứu
		05 tháng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	- Quy trình vận hành và bảo quản các máy của khoa - Các bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT, Xquang, Siêu âm, Điện tim, Điện não, Đo lưu huyết não - Kỹ thuật chụp Xquang xương khớp chi trên; chi dưới; lồng ngực; ổ bụng; hệ tiết niệu; khung chậu; cột sống - Hình ảnh giải phẫu một số mặt cắt cơ bản của siêu âm ổ bụng - Thực hiện Điện tim, Điện não, Đo lưu huyết não

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				- Thực hiện kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính.
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hình răng (06 tháng)	01 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Nhận định và xử trí Sốc phản vệ - Nhận định tình trạng người bệnh cấp cứu
		05 tháng	Khoa Răng hàm mặt	- Thực hành các kỹ thuật xử trí bệnh nhân sâu răng, viêm tủy răng, viêm quanh răng - Thực hành các kỹ thuật xử trí bệnh nhân nha chu - Thực hành các kỹ thuật phục hình răng do răng sâu, mất răng, răng bị mòn và các bệnh về nướu
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng (06 tháng)	01 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Nhận định và xử trí Sốc phản vệ - Nhận định tình trạng người bệnh cấp cứu
		05 tháng	Khoa YHCT - PHCN	- Thực hành các kỹ thuật vận động trị liệu - Thực hành các kỹ thuật vật lý trị liệu - Xây dựng kế hoạch phục hồi chức năng cho người bệnh sau chấn thương, tai biến mạch máu não - Thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng cho người bệnh sau chấn thương, tai biến mạch máu não, sau các phẫu thuật ổ bụng, phẫu thuật kết hợp xương.
12	Hộ sinh (06 tháng)	01 tháng	Khoa HSCC-CD-TNT	- Nhận định và xử trí Sốc phản vệ - Nhận định và xử trí tình trạng người bệnh cấp cứu
		05 tháng	Khoa Phụ Sản	- Lập kế hoạch chăm sóc sản phụ đẻ mổ; đẻ thường - Lập kế hoạch chăm sóc bệnh phụ khoa - Chăm sóc chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật sản khoa;

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				phụ khoa và các thủ thuật sản phụ khoa - Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ - Chăm sóc rốn sơ sinh - Các kỹ thuật đỡ đẻ thường - Kỹ thuật theo dõi nhịp tim thai và con co tử cung bằng monitor sản khoa. - Kỹ thuật tách màng ối - Kỹ thuật bấm ối - Xử trí ban đầu các trường hợp bất thường trong chuyển dạ - Hồi sức sơ sinh
13	Dược sỹ Đại học	24 tháng	Khoa Dược	- Quy định chuyên môn dược tại khoa Dược, các khoa lâm sàng và Nhà thuốc trong bệnh viện - Quy trình bảo quản, quản lý, cấp phát thuốc tại khoa Dược. - Quy định sử dụng và bảo quản thuốc trong tủ trực tại các khoa lâm sàng - Quy định của kho thuốc, khoa Dược. - Danh mục thuốc điều trị của bệnh viện - Dược lâm sàng - Danh mục trang thiết bị bệnh viện - Quy định quản lý trang thiết bị y yế - Quy định bảo quản vật tư, hóa chất
14	Dược sỹ Cao	18 tháng	Khoa Dược	- Quy định chuyên môn dược tại khoa Dược, các khoa lâm

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
	đăng, Trung cấp			sàng và Nhà thuốc trong bệnh viện - Quy trình bảo quản, quản lý, cấp phát thuốc tại khoa Dược. - Quy định sử dụng và bảo quản thuốc trong tủ trực tại các khoa lâm sàng - Quy định của kho thuốc, khoa Dược. - Danh mục trang thiết bị bệnh viện - Quy định quản lý trang thiết bị y yế - Quy định bảo quản vật tư, hóa chất

PHỤ LỤC 03. NỘI DUNG THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN

(Áp dụng cho đối tượng thực hành cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

(Kèm theo bản công bố số /VBCB-BVQP ngày 05/01/2026 của Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ)

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
1	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nội khoa cơ bản”	09 tháng	Khoa CC-HSTC-CD	- Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý nội khoa thông thường thường gặp như: + Tim mạch: Tăng huyết áp; Suy tim; Hội chứng mạch vành cấp; Hội chứng mạch vành mạn; Hẹp hở hai lá; + Hô hấp: Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản; Viêm phổi cộng đồng; + Tiêu hóa: Xuất huyết tiêu hóa cao; Loét dạ dày tá tràng; Viêm gan mạn; Hội chứng ruột kích thích; Xơ gan + Thận, tiết niệu: Tổn thương thận cấp; Bệnh thận mạn; Viêm đài bể thận cấp, mạn; Viêm bàng quang cấp; + Nội tiết: Đái tháo đường; Bệnh lý tuyến giáp; Basedow; + Cơ xương khớp: Viêm khớp dạng thấp; Viêm khớp; Thoái hóa khớp; Gút - Chẩn đoán và xử trí hôn mê - Chẩn đoán và xử trí ngộ độc cấp - Chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp - Chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ - Chẩn đoán và xử trí sốc nhiễm khuẩn - Thực hiện cấp cứu ngừng tuần hoàn - Thực hiện được các kỹ thuật: Đo chức năng hô hấp; Ghi điện

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				tâm đồ; Chọc dịch màng phổi; Chọc dịch màng bụng; Chọc hút dịch khớp - Đọc kết quả Điện tâm đồ
2	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Ngoại khoa cơ bản”	09 tháng	Khoa Ngoại tổng hợp	- Thăm khám và đưa ra được các quyết định chẩn đoán điều trị các bệnh ngoại khoa thường gặp - Chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong cấp cứu cơ quan vận động như: - Sơ cứu gãy xương đòn; xương cánh tay; xương cẳng tay; xương bàn ngón tay; xương đùi; xương cẳng chân; xương bàn ngón chân. - Kỹ thuật kéo nắn trật khớp vai; khớp khuỷu; khớp bàn ngón tay; khớp háng; khớp gối; khớp bàn ngón chân - Chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng Điều trị chấn thương chi trên, chấn thương chi dưới và cột sống như: - Bó bột trong điều trị gãy xương cánh tay; xương cẳng tay; xương đùi; xương cẳng chân; xương bàn ngón chân - Khâu các vết thương tại cánh tay; cẳng tay; cẳng chân; đùi - Các phẫu thuật nối gân gấp; nối gân duỗi - Các phẫu thuật kết hợp xương chi trên, chi dưới - Sơ cứu chấn thương cột sống thắt lưng; cột sống cổ - Chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng Điều trị của các bệnh lý tiêu hóa như: Viêm ruột thừa, thủng ổ loét dạ dày – tá tràng; vết thương bụng; chấn thương bụng, viêm tụy cấp,...

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
3	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Sản khoa cơ bản”	09 tháng	Khoa Phụ Sản	1. Sản khoa 1.1. Chẩn đoán và quản lý thai kỳ - Khám, chẩn đoán thai kỳ và theo dõi quản lý được thai kỳ 1.2. Chẩn đoán tiền sản - Khám, chẩn đoán, xác định một thai kỳ nguy cơ và một thai kỳ bình thường - Đánh giá sức khỏe thai: Monitor sản khoa; Cử động thai; Tuần hoàn rau thai - Tầm soát thiếu máu ở thai phụ: thiếu máu sắt và thalassemia 1.3. Ra máu trong 3 tháng đầu thai kỳ - Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý ra máu trong ba tháng đầu và các cấp cứu ra máu trong ba tháng đầu: Dọa sảy thai - sảy thai; Chửa ngoài tử cung; Thai chết lưu; Bệnh nguyên bào nuôi trong thai kỳ. 1.4. Ra máu trong 3 tháng cuối thai kỳ - Chẩn đoán và xử trí các bệnh lý ra máu trong ba tháng cuối và xử trí ban đầu các cấp cứu ra máu trong ba tháng cuối: Dọa đẻ non - Đẻ non; Rau tiền đạo; Rau bong non; Dọa vỡ tử cung - Vỡ tử cung 1.5. Chuyển dạ đẻ - Chẩn đoán, theo dõi và xử trí được cuộc chuyển dạ đẻ thường - Thực hiện được các kỹ năng phụ mổ sinh và cấp cứu sơ sinh 1.6. Đẻ khó và cấp cứu sản khoa - Chẩn đoán xác định cuộc chuyển dạ đẻ khó và các nguy cơ của cuộc chuyển dạ: Rối loạn cơ co tử cung trong chuyển dạ; ĐA

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				thai; Các ngôi thai bất thường; Ối vỡ non - Ối vỡ sớm; Suy thai trong chuyển dạ; Sa dây rau; Bất cân xứng khung chậu. 1.7. Các vấn đề trong thời kỳ hậu sản - Chẩn đoán và xử trí các vấn đề của thời kỳ hậu sản: chảy máu sau đẻ; nhiễm trùng thời kỳ hậu sản - Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ - Tư vấn tránh thai thời kỳ hậu sản 1.8. Thai nghén nguy cơ cao - Chẩn đoán, xác định một thai kỳ nguy cơ cao - Quản lý được một số bệnh lý thai nghén nguy cơ cao hay gặp như: bất đồng nhóm máu mẹ và thai; Rối loạn tăng huyết áp thai kỳ; Thai quá ngày sinh, thai già tháng; Đa ối - thiếu ối; Thai chậm tăng trưởng trong buồng tử cung; Đái tháo đường thai kỳ - Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các ảnh hưởng bệnh lý nội khoa trong thai kỳ, từ đó lập kế hoạch quản lý thai: Bệnh tim và thai nghén; Bệnh thận và thai nghén; Bệnh lý tuyến giáp và thai nghén; Nhiễm trùng đường niệu và thai nghén; HIV/AIDS và thai nghén; HBV và thai nghén. 2. Phụ khoa - Chẩn đoán và xử trí các viêm nhiễm phụ khoa: Viêm âm đạo; Viêm phần phụ - Chẩn đoán bệnh lý phụ khoa: U buồng trứng; u xơ tử cung, bệnh lý tuyến vú - Chẩn đoán các rối loạn sản chậu: Lạc nội mạc tử cung; Sa tạng chậu và rối loạn chức năng sản chậu

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				- Phụ mổ các phẫu thuật phụ khoa đơn giản - Chăm sóc, theo dõi sau mổ phụ khoa - Hút buồng tử cung - Chẩn đoán và xử trí các rối loạn nội tiết: Dậy thì; Tiền mãn kinh - Mãn kinh; Xung huyết tử cung qua từng thời kỳ; Vô kinh
4	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Y học cổ truyền cơ bản”	09 tháng	Khoa YHCT-PHCN	- Khám, chẩn đoán, thiết lập mục tiêu, xây dựng kế hoạch điều trị Y học cổ truyền (YHCT) một số bệnh thường gặp bao gồm: thiết lập mục tiêu, lên kế hoạch can thiệp, đánh giá kết quả can thiệp và đưa ra các giải pháp điều chỉnh các can thiệp điều trị. - Áp dụng các kỹ năng khám, điều trị và dự phòng bằng YHCT, kết hợp YHCT với Y học hiện đại trong số bệnh thường gặp. - Thực hiện thành thạo các thủ thuật cơ bản theo quy trình kỹ thuật chuyên ngành YHCT như châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, khí công dưỡng sinh
5	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Phục hồi chức năng cơ bản”	09 tháng	Khoa YHCT-PHCN	- Khám, chẩn đoán, thiết lập mục tiêu và xây dựng kế hoạch điều trị Phục hồi chức năng (PHCN) trong một số bệnh thường gặp bao gồm: thiết lập mục tiêu, lên kế hoạch can thiệp, đánh giá kết quả can thiệp và đưa ra các giải pháp điều chỉnh các can thiệp điều trị. - Phân tích, áp dụng các phương pháp PHCN (Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu) phù hợp trong can thiệp điều trị một số bệnh thường gặp - Thành thạo các quy trình vận hành, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc chuyên ngành PHCN - Thực hiện thành thạo các thủ thuật cơ bản theo quy trình kỹ

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				thuật chuyên ngành phục hồi chức năng.
6	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Nhãn khoa cơ bản”	09 tháng	Bộ phận Mắt - Khoa 3 Chuyên khoa	- Khám mắt - Khai thác bệnh sử và khám mắt thông thường - Thực hiện Đo thị lực; Đo thị trường - Bệnh học bán phần trước - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của kết mạc: Viêm kết mạc; tư vấn điều trị các khối u kết mạc - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của giác mạc: Viêm loét giác mạc do vi khuẩn/nấm/vi rút/kí sinh trùng; tư vấn điều trị thoái hóa và loạn dưỡng giác mạc - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của củng mạc - thượng củng mạc: Viêm củng mạc; Viêm thượng củng mạc - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của thủy tinh thể - Bệnh học bán phần sau - Chẩn đoán và điều trị Viêm màng bồ đào (MBĐ) do vi khuẩn/vi rút/nấm/ký sinh trùng; Nhận diện được các hội chứng MBĐ - não; màng não - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của võng mạc - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của dịch kính - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của thị thần kinh - Chẩn đoán và điều trị glôcôm - Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý toàn thân ảnh hưởng tới mắt - Chấn thương mắt - Khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu bệnh nhân chấn thương mắt

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				- Khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu vết thương mi. kết mạc, lệ bộ - Khai thác bệnh sử, khám và sơ cứu chấn thương hốc mắt - Khai thác bệnh sử, khám và phát hiện những tổn thương trong chấn thương đụng giập nhãn cầu và phần phụ - Xử trí cấp cứu các vết thương xuyên nhãn cầu có hoặc không có dị vật nội nhãn - Xử trí cấp cứu bong mắt, chăm sóc bệnh nhân bong mắt 5. Tật khúc xạ - lác - Khám và tư vấn điều trị cận thị - Khám và tư vấn điều trị viễn thị - Khám, phân loại hình thái lác, độ lác và nguyên tắc xử trí lác 6. Bệnh học mi - lệ bộ - hốc mắt - Khám và tư vấn điều trị bệnh lý tại mi mắt: Viêm mi mắt; Quặm; các rối loạn vận động của mi mắt,... - Khám và tư vấn điều trị bệnh lý tại lệ bộ: Chảy nước mắt; Khô mắt; Tắc lệ đạo; Viêm mủ túi lệ - Khám và tư vấn điều trị bệnh lý viêm các tổ chức hốc mắt 7. Thực hiện thành thạo các thủ thuật thường gặp và thực hiện được một số phẫu thuật cơ bản về mắt

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
7	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Tai mũi họng cơ bản”	09 tháng	Bộ phận Tai Mũi Họng - Khoa 3 Chuyên khoa	1. Đại cương Tai mũi họng - Thực hiện Nội soi tai mũi họng - Nhận biết được các hình ảnh bình thường và bệnh lý khi thăm khám bằng Nội soi tai mũi họng - Tiêu chuẩn, cách đọc và phân tích được các kết quả chụp phim Xquang: Blondeau, Hirzt, cổ nghiêng, sổng mũi, Schuller 2. Tai - xương thái dương - Thăm khám và làm bệnh án tai - xương chũm - Chẩn đoán và điều trị nội khoa thành thạo các bệnh lý về tai - xương thái dương như: Viêm tai giữa cấp tính; Viêm tai giữa mạn tính. - Tư vấn cách phòng tránh biến chứng nội sọ do tai - Thực hiện thành thạo các thủ thuật thông thường và chuyên sâu về tai - xương thái dương 3. Mũi xoang - Chẩn đoán và điều trị nội khoa thành thạo các bệnh lý mũi - xoang: Viêm mũi cấp; Viêm mũi mạn (Viêm mũi dị ứng; Viêm mũi vận mạch); Viêm xoang cấp; Viêm mũi xoang mạn tính - Thực hiện thành thạo các thủ thuật thường gặp và thực hiện được một số phẫu thuật cơ bản về mũi xoang 4. Họng - thanh quản - Chẩn đoán và điều trị nội khoa thành thạo các bệnh lý về họng thanh quản: Viêm họng; Viêm thanh quản cấp; Viêm thanh quản mạn tính; các bệnh lý của VA; Viêm Amydan cấp tính; Viêm Amydan mạn tính

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				- Thực hiện thành thạo các thủ thuật điều trị tại chỗ họng - thanh quản. 5. Bệnh học cấp cứu tai mũi họng - Nhận diện, phân loại và thực hiện xử trí cầm máu trong chảy máu mũi - Chẩn đoán và điều trị dị vật thực quản - Chẩn đoán và điều trị dị vật đường thở - Chẩn đoán và điều trị của chấn thương họng - thanh quản - Điều trị khó thở thanh quản, viêm thanh quản rít ở trẻ em và tư vấn phòng ngừa
8	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Răng hàm mặt cơ bản”	09 tháng	Bộ phận Răng Hàm Mặt - Khoa 3 Chuyên khoa	1. Nha khoa phục hồi (chữa răng - nội nha và phục hình) - Chẩn đoán và xử trí được các bệnh răng miệng thường gặp: + Bệnh sâu răng; Viêm tủy răng; Viêm quanh cuống răng + Răng miệng trẻ em + Răng miệng người già + Các phương pháp điều trị tủy + Các phương pháp hàn răng - Tư vấn được công tác chăm sóc răng miệng tại cộng đồng - Chỉ định và các bước làm răng giả và hàm giả thông thường + Điều trị tiền phục hình trong phục hình răng tháo lắp + Cầu răng, chụp răng + Hàm giả bán phần; hàm giả toàn phần + Lấy khuôn, đồ mẫu và gọt mẫu + Các bước làm phục hình tháo lắp, phục hình cố định 2. Bệnh lý nha chu và phẫu thuật miệng - hàm mặt

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh răng miệng thường gặp: Bệnh viêm lợi; Bệnh viêm quanh răng; - Khám và làm bệnh án bệnh lý nha chu - Kỹ thuật lấy cao răng và làm nhẵn bề mặt chân răng - Chỉ định được các trường hợp cần nhổ răng - Thực hiện Kỹ thuật nhổ răng và xử trí tai biến trước, trong, sau khi nhổ răng thông thường - Thực hiện Kỹ thuật cắt cuống răng - Làm bệnh án phẫu thuật - Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý viêm nhiễm và khối u vùng hàm mặt - Xử trí được các chấn thương hàm mặt không phức tạp 3. Phân bổ trợ - Thực hiện nhổ răng bằng phương pháp phẫu thuật - Xử trí gãy xương vùng hàm mặt - Thực hiện xử trí các tổn thương tổ chức cứng của răng không do sâu - Thực hiện tẩy trắng răng - Tư vấn dinh dưỡng và sức khỏe răng miệng - Thực hành các nội dung khác theo yêu cầu của người hướng dẫn thực hành

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
9	Bác sĩ được cấp chứng chỉ chuyên khoa cơ bản “Chẩn đoán hình ảnh cơ bản”	09 tháng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1. Thành thạo các quy trình vận hành, sử dụng, bảo quản máy siêu âm; Xquang; Cắt lớp vi tính 2. Chẩn đoán hình ảnh hô hấp, tim mạch - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh của hệ thống hô hấp, tim mạch trên Xquang thường quy và Cắt lớp vi tính - Đọc được phim Xquang phổi và cắt lớp vi tính lồng ngực trong một số bệnh thường gặp của bệnh ký tim mạch, hô hấp 3. Chẩn đoán hình ảnh cơ quan tiết niệu, sinh dục - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh của hệ tiết niệu trên Siêu âm; Xquang thường quy và Cắt lớp vi tính - Nhận diện được những bất thường của hệ tiết niệu, sinh dục 4. Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh của hệ thống cơ xương khớp trên Xquang thường quy và Cắt lớp vi tính - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các hình ảnh của u xương và các xương chấn thương 5. Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa, cấp cứu bụng - Thực hiện kỹ thuật và Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh của hệ thống tiêu hóa trên Xquang thường quy và Cắt lớp vi tính - Nhận diện được các hình ảnh trong một số cấp cứu ổ bụng như: Viêm ruột thừa; thủng tạng rỗng; tắc ruột, chấn thương ổ bụng,... 6. Chẩn đoán hình ảnh hệ thống thần kinh

TT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				Nhận diện được các triệu chứng hình ảnh chấn thương sọ não trên Xquang và Cắt lớp vi tính 6. Siêu âm sản phụ khoa - Thực hiện được các kỹ thuật chụp phim tử cung vòi trứng - Thực hiện siêu âm thai bình thường và nhận diện được một số bất thường trên siêu âm thai - Nhận diện được một số bệnh lý phụ khoa thường gặp 7. Đọc phim Cắt lớp vi tính - Nhận diện được các cấu trúc giải phẫu bình thường trên phim chụp cắt lớp vi tính (sọ não; lồng ngực; ổ bụng, cột sống) - Nhận diện được hình ảnh bất thường và một số bất thường trong các bệnh lý thường gặp trên phim chụp cắt lớp vi tính (sọ não; lồng ngực; ổ bụng, cột sống) - Xử trí được các tai biến của thuốc cản quang đường tĩnh mạch

* Tất cả các đối tượng thực hành tại bệnh viện sẽ được học về quy chế bệnh viện và quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

